|  |
| --- |
| **Phụ lục IVCHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (PAR INDEX CẤP TỈNH)VỀ PHÂN CẤP VÀ CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG***(Kèm theo Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 06 /01/2022 của UBND tỉnh)* |
| **STT** | **Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần** | **Điểm tối đa** | **Điểm tự đánh giá** | **Tài liệu kiểm chứng, giải trình** |
|
| ***4.3.*** | ***Thực hiện phân cấp quản lý*** | **1** |  |  |
| *4.3.1.* |

|  |
| --- |
| Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do Chính phủ và các bộ, ngành ban hành |

 | 0.25 |   |   |
|  | *Thực hiện đầy đủ các quy định: 0.25* |   |   |   |
| *Không thực hiện đầy đủ các quy định: 0* |   |   |   |
| *4.3.2.* | Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho cấp huyện, cấp xã | 0.25 |  |  |
|  | *Có thực hiện: 0.25* |   |   |   |
| *Không thực hiện: 0* |   |   |   |
| *4.3.3.* | Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua thanh tra, kiểm tra | 0.5 |   |   |
|  | *100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0.5* |   |   |   |
| *Dưới 100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0* |   |   |   |
| ***6.*** | **CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG** | **7** |   |   |
| ***6.1.*** | ***Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách*** | **2** |  |  |
| *6.1.2.* | Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN | 1 |   |   |
|  |  *Không có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá: 1* |   |   |   |
| *Có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá: 0* |   |   |   |
| *6.1.3.* | Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách | 1 |   |   |
|  |

|  |
| --- |
| *Điểm đánh giá được tính theo công thức:* |

 |   |   |   |
| ***6.2.*** | ***Công tác quản lý, sử dụng tài sản công*** | **2** |   |   |
| *6.2.1.* | Ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của tỉnh về quản lý, sử dụng tài sản công | 0.5 |   |   |
|  | *Đã ban hành đầy đủ theo quy định: 0.5* |   |   |   |
| *Có ban hành nhưng chưa đầy đủ theo quy định: 0.25* |   |   |   |
| *Chưa ban hành văn bản nào: 0* |   |   |   |
| *6.2.2.* | Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý | 0.5 |   |   |
|  | *100% số cơ quan, đơn vị đã ban hành: 0.5* |   |   |   |
| *Từ 80% - dưới 100% số cơ quan, đơn vị đã ban hành: 0.25* |   |   |   |
| *Dưới 80% số cơ quan, đơn vị đã ban hành: 0* |  |   |   |
| *6.2.3.* | Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý | 0.75 |   |   |
|  | *Từ 80% số cơ sở nhà, đất trở lên được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý: 0.75* |  |   |   |
| *Từ 60% - dưới 80% số cơ sở nhà, đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý: 0.5* |  |   |   |
|  | *Từ 50% - dưới 60% số cơ sở nhà, đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý: 0.25* |  |   |   |
| *Dưới 50% số cơ sở nhà, đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý: 0* |   |   |   |
| *6.2.4.* | Kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công | 0.25 |   |   |
|  | *Có kiểm tra:0.25* |  |   |   |
| *Không kiểm tra:0* |  |   |   |
| ***6.3.*** | ***Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)*** | **3** |   |   |
| *6.3.1.* | Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên | 0.5 |   |   |
|  | *Có thêm từ 02 đơn vị trở lên: 0.5* |   |   |   |
| *Có thêm 01 đơn vị: 0.25* |   |   |   |
| *Không có thêm: 0* |   |   |   |
| *6.3.2.* | Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên | 0.5 |   |   |
|  | *Có thêm từ 02 đơn vị trở lên: 0.5* |   |   |   |
| *Có thêm 01 đơn vị: 0.25* |   |   |   |
| *Không có thêm: 0* |   |   |   |
| *6.3.3.* | Thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị SNCL. | 1 |   |   |
|  | *Không có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá: 1* |   |   |   |
| *Có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá: 0* |   |   |   |
| *6.3.4.* | Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2015 | 1 |   |   |
|  | *Đạt tỷ lệ từ 10% trở lên: 1* |   |   |   |
|

|  |
| --- |
| *Đạt tỷ lệ dưới 10% thì điểm đánh giá được tính theo công thức:* |

 |   |   |   |
|  | **TỔNG ĐIỂM**  | **8** |  |  |